TÒA ÁN NHÂN DÂN TP V **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2020
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V,TỈNH B

- ***Thành phần hội dồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1.Ông Đặng Song Hoàn

2.Ông Nguyễn Văn Hải

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Ngọc Thủy - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 giữa:

1.Nguyên đơn: bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1976 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 195/36 Ba Cu, phường 4, thành phố V, tỉnh B.

2.Bị đơn: ông Đoàn Văn T, sinh năm 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 195/36 Ba Cu, phường 4, thành phố V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 28-01-2020 và quá trình làm việc, nguyên đơn Trần Thị Thu Thtrình bày:

Ông T và bà Th tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 1996 tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố V, tỉnh B. Sau khi kết hôn, thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện nay, hai vợ chồng đã ly thân mỗi người sống một nơi. Nay bà Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung

không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn với Đoàn Văn T.

Về con chung: Bà Th xác định có 02 (hai) con chung là Đoàn Nhất Thoại V, sinh ngày: 18/11/1996; Đoàn Nhị Song N, sinh ngày: 25/9/1999 (Tất cả đều đã trưởng thành bình thường).

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Đoàn Văn T vắng mặt nhiều lần làm việc ,tiếp cận,công khai chứng cứ, hòa giải, có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 28-01-2020 bà Trần Thị Thu Th có đơn khởi kiện ông Đoàn Văn T về việc xin ly hôn. Bà Th và ông T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn; bị đơn có nơi cư trú tại thành phố V, vì vậy xác định đây là vụ án khởi kiện về việc ly hôn , thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân TP. V.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T và bà Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Thảo, ông T theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân:

Bà Th và ông T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 1996 tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố V, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo bà Th cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng đã ly thân mỗi người sống một nơi. Nay bà Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Tính. Ông T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử đã tạo điều kiện cho ông T trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình để Hội đồng xét xử xem xét nhưng ông T không thể hiện thiện chí đoàn tụ hàn gắn gia đình , đã tự tước bỏ quyền lợi của mình. Qua xác minh được biết vợ chồng bà Th và ông T nảy sinh mâu thuẫn nhiều năm nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không có tiếng nói chung. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Th và ông T là có thật, vợ chồng không có thiện chí đo àn tụ, hàn gắn gia đình, mỗi người sống cho cá nhân của mình không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, do đó cuộc sống vợ chồng không còn ý nghĩa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng yêu cầu xin ly hôn của bà Th đối với ông T là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: có 02 (hai) con chung là Đoàn Nhất Thoại V, sinh ngày: 18/11/1996; Đoàn Nhị Song N, sinh ngày: 25/9/1999 (Tất cả đều đã trưởng thành bình thường).

[2.3].Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4].Về án phí: bà Th phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự ; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu Th.

1. Về hôn nhân: bà Trần Thị Thu Th được ly hôn với ông Đoàn Văn T.

2. Về con chung: có 02 (hai) con chung là Đoàn Nhất Thoại V, sinh ngày: 18/11/1996; Đoàn Nhị Song N, sinh ngày: 25/9/1999 (Tất cả đều đã trưởng thành bình thường).

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

4.Về án phí: bà Trần Thị Thu Th phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003656 ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố V.

5. Quyền kháng cáo : Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPV;
- Chi cục THADS TPV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh B;
- UBND P5, TP. V;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG